

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Thẩm phán thành viên: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Tấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 125/17, đường ĐX80, tổ 8, khu phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị Bạch Y (đã chết); có vợ là bà Phan Ngọc N (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền sự: không, tiền án: không; nhân thân: không. Ngày 21/6/2021, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: ông Phùng Văn H là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1930; nơi cư trú: số 38/3, đường ĐX80, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1948; nơi cư trú: số 38/3, đường DX80, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Phan Văn D, sinh 1982; nơi cư trú: số 125/9, khu phố B, phường Định H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đào Hoàng A, sinh năm 1974, vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Thiên H, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T và chị Phan Ngọc N kết hôn và có hai người con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 2010 và Nguyễn Tấn P, sinh năm 2015. Tháng 3/2018, chị N và T ly hôn, chị N được quyền nuôi hai người con. Sau đó, T thường xuyên gọi điện yêu cầu chị N giao cháu T cho T nuôi dưỡng nếu không sẽ giết cha mẹ của chị N.

Khoảng 16 giờ ngày 11/9/2019, T gọi điện thoại cho chị N yêu cầu nuôi cháu T, xóa hộ khẩu của cháu T và T ra khỏi hộ khẩu của gia đình chị N. Do chị N không đồng ý nên T bức tức và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chợ P thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua hai dao, gồm: 01 (một) dao cán liền bằng kim loại, dài 39cm, bản rộng 07cm; 01 (một) dao cán gỗ, dài 30cm, dao lưỡi bầu có mũi nhọn được bọc lại bằng giấy bọc trong túi ny lông màu đen bỏ vào cốp xe mô tô và điều khiển xe đến nhà ông Phan Văn T và bà Phan Thị T (là cha mẹ của chị N) tại địa chỉ: số 171, đường DX80, tổ 2, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương và dựng xe mô tô trước cửa nhà. Tại đây, T gặp bà T và hỏi về nơi ở của N cùng con gái nhưng bà T nói không biết nên T mở cốp xe lấy một dao cán liền bằng kim loại, dài 39cm, bản rộng 07cm bước đến đứng đối diện với bà T và cầm dao bằng tay phải chém một nhát trúng vào đầu bà T hướng từ trên xuống, Tấn chém tiếp một nhát vào vùng đầu do bà T giơ tay trái lên ôm đầu nên đã trúng vào cổ tay trái bị thương tích. Lúc này, ông T ở trong nhà phát hiện và chạy đến dùng hai tay ôm từ phía sau lưng của Tấn làm rơi dao xuống đất. T nhặt lại dao và cầm trên tay phải xoay người ra phía sau chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, đầu, vai và tay trái, tay phải của ông T. Do hoảng sợ, ông T và bà T bỏ chạy để trốn và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Riêng T để dao lại hiện trường và điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Ngày 11/9/2019, bà Bùi Thị Thiên H (là con dâu của ông T và bà T) làm đơn tố cáo đến Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, sau đó khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam, điều tra. Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 446 ngày 10 tháng 10 năm 2019, của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với Phan Thị T, kết luận:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (hai mươi sáu phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương thái dương đỉnh- chẩm phải: sọc chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái: sọc chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc nhọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 447 ngày 10 tháng 10 năm 2019, của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với Phan Văn Trai, kết luận:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai mươi bốn phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương cổ phải: chiều từ trên xuống chéo từ sau ra trước, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương đỉnh đầu: sọc hình vòng cung, chiều nằm ngang từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vai phải: sọc hình vòng cung, chiều nằm ngang từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vai trái: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

+ Vết thương lòng bàn tay trái: chiều từ trên xuống từ cổ tay đến ngón 4, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải: hình vòng cung, chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước chéo từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng, tài sản bị tạm giữ:

- 01 (một) dao cán liền bằng kim loại, dài 39cm, bản rộng 07cm; 01 (một) dao cán gỗ, dài 30cm, dao lưỡi bầu có mũi nhọn.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen; 01 (một) túi ny lông màu đen; 02 (hai) cuộn báo.

Đối với phương tiện có liên quan là xe mô tô (không rõ biển số) của anh Phan Văn D. Anh D cho T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó T trả lại và anh D bán cho người khác không rõ địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bà Phan Thị T và ông Phan Văn T không yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường các khoản chi phí điều trị và tổn thất tinh thần.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSBD.P2 ngày 14/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực với lỗi cố ý trực tiếp. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người trên 70 tuổi. Đề nghị áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tán mức hình phạt từ 10 năm tù đến 12 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T trình bày ý kiến bào chữa: không thống nhất tội danh Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị có thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo có đủ điều kiện tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng bị cáo đã không thực hiện. Khi bị hại bỏ chạy, bị cáo đã dừng lại hành vi và bỏ đi. Người bào chữa thống nhất tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đã mất, bị cáo phải nuôi cha già và 02 con. Mong Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến trình bày bổ sung.

Bà Thuận, ông T không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đối đáp: không đồng ý quan điểm của người bào chữa tội danh áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo đã chuẩn bị hung khí trước đó; cố ý dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của các bị hại là người cao tuổi nên đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2019, bị cáo Nguyễn Quốc T mua 02 dao rìu điều khiển xe mô tô đến nhà vợ chồng ông Phan Văn T và bà Phan Thị T (địa chỉ: số 171, đường ĐX80, tổ 2, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Tại đây, bị cáo T cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào đầu bà T. Thấy vậy, ông T vào can ngăn thì bị cáo T tiếp tục chém ông Trai nhiều nhát trúng vào cổ, đầu, vai, tay trái, tay phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 446 ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Dương xác định thương tích của bà Thuận là 26%.

Về cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương thái dương đỉnh- chẩm phải: sọc chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái: sọc chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc nhọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 447 ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Phan Văn Trai là 24%.

Về cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương cổ phải: chiều từ trên xuống chéo từ sau ra trước, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương đỉnh đầu: sọc hình vòng cung, chiều nằm ngang từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vai phải: sọc hình vòng cung, chiều nằm ngang từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vai trái: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống chéo từ trái sang phải, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

+ Vết thương lòng bàn tay trái: chiều từ trên xuống từ cổ tay đến ngón 4, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải: hình vòng cung, chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước chéo từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Nhận thấy, hành vi của bị cáo T dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu cơ thể ông T, bà T gây thương tích nặng có thể dẫn đến chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Bị cáo dùng dao chém 02 người thuộc tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên”; giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn nhưng bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho bị hại thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”; ông T và bà T chỉ bị thương tích, không bị thiệt hại về tính mạng là do được cứu chữa kịp thời nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tấn về tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, làm thiệt hại sức khỏe ông Trai, bà Thuận và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có hình phạt tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội đối với người đã đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 02 dao, 01 đôi dép nhựa, 01 túi ny long màu đen, 02 cuộn giấy báo bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 2 Điều 52; các Điều 15 và 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47 và 48 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 39 cm cán bằng sắt, ngang bản dao dài 07 cm, lưỡi dao màu đen; 01 dao dài 30 cm cán bằng gỗ, dạng dao lưỡi bầu đầu nhọn, lưỡi màu đen trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 túi ny long màu đen; 02 cuộn giấy báo (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 giữa Công an tỉnh Bình Dương với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Đ;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Lưu: Văn phòng (2), hồ sơ vụ án, LTH, 21

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài